

Họ và tên :

ÔN TẬP NGŨ VĂN KHỐI LỚP 7 HỌC KÌ I

Lớp :

NĂM HỌC: 2022 – 2023

A. TRI THỨC ĐỌC – HIỂU:

1/ Phần Tri thức Ngữ văn:

1.1 Thơ bốn chữ, năm chữ

1. Khái niệm	- Thơ bốn chữ là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường ngắt nhịp 2/2 - Thơ năm chữ là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3.
2. Hình ảnh thơ	- Là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.
3. Vần, nhịp trong thơ	- Vần: + Vần chân là vần được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. + Vần lưng là vần được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vần với nhau + Vai trò của vần: liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa, sức âm vang cho thơ, đồng thời làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc. - Nhịp: + Nhịp thơ được biểu hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng đều đặn ở cuối mỗi dòng thơ. + Vai trò: tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung bài thơ.

1.2 Truyện ngụ ngôn

1. Khái niệm	Là những truyện kể ngắn gọn, hàm xúc, bằng văn xuôi hoặc văn vần. Truyện thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.
2. Đề tài	Thường là những vấn đề đạo đức hay những cách ứng xử trong

	cuộc sống
3. Nhân vật	Có thể là loài vật, đồ vật, cây cối hoặc con người. Các nhân vật thường không có tên riêng, mà được gọi bằng danh từ chung
4. Sự kiện	Là yếu tố quan trọng góp phần làm nên câu chuyện. Trong truyện ngụ ngôn, một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính
5. Cốt truyện	Xoay quanh một sự kiện nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.
6. Tình huống truyện	Tình thế được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt.
7. Không gian	Là khung cảnh, môi trường, hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy ra sự kiện, câu chuyện
8. Thời gian	Là một khoảng khắc, thời điểm câu chuyện diễn ra, thường không xác định

1.3 Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

1. Khái niệm	Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học thuộc thể nghị luận văn học, được viết ra để bàn về một tác phẩm văn học
2. Ý kiến	Là người viết thể hiện rõ ý kiến của mình về tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài, chủ đề...
3. Lí lẽ.	Là những lí giải, phân tích về tác phẩm
4. bằng chứng	Là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn... từ tác phẩm để làm sáng tỏ lí lẽ.
⇒ Các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí	

1.4 Tản văn, tùy bút

1. Khái niệm tản văn	Là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc, có cách thể hiện đa dạng, nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội.
2. Khái niệm tùy bút	Là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề đời sống.
3. Chất trữ tình trong tùy bút	Là yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tạo nên rung động thẩm mĩ cho người đọc.
4. Cái tôi trong tùy bút	Là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.
5. Ngôn ngữ tản văn, tùy bút	Tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.

2/ Tri thức Tiếng Việt

- **Nắm được các bài đã học trong HKI:**

+ **Phó từ (SGK/12);**

Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Có thể chia phó từ thành hai nhóm sau:

– Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: *những, các, mọi, mỗi, từng,...*

Ví dụ: *Vào những ngày ấy, nhà ông từng bình và chắt nhich người.*

(Vũ Hùng, Ông Một)

– Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: *đã, đang, sẽ, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,...*

Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,...

Ví dụ: *Chưa nghe hết câu, tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài.*

(Tô Hoài, Đế Mèn phiêu lưu kí)

Trong câu văn trên, phó từ *đã* đứng trước động từ *héch* để bổ sung ý nghĩa thời gian cho hành động.

Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,....

Ví dụ: *Tôietonlắm.*

(Tô Hoài, Đế Mèn phiêu lưu kí)

Phó từ *lắm* trong câu văn trên đứng sau tính từ *eton* để bổ sung ý nghĩa về mức độ cho

+ **Dấu chấm lửng (SGK/ 32, 33);**

Dấu chấm lửng có các công dụng:

• Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.

Ví dụ:

Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên,...

(Minh Nguơn, Hội thổi cơm thi ở Đổng Văn)

• Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

Ví dụ:

– Bơi vì... bơi vì... (San cù mặt và bờ tiếng Nam, dùng tiếng Pháp) người ta lừa dối anh.

(Nam Cao, Sống mòn)

• Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

Ví dụ:

Thầy Li cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên ngón tay mặt nói:

– Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày.

(Trương Chính – Phong Châu, Nhưng nó phải bằng hai mày)

• Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Ví dụ:

Nước từ mũi Tiên giới như thác, trắng xoá, qua suối Cộc xóm Đông tràn sang suối xóm Tây rồi dồn về suối xóm Trại chúng tôi. [...] Trẻ con chúng tôi la ó, té nhau, reo hò.

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

• Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

+ Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt (SGK/56);

- *Quốc*: nước
- *Gia*₁: nhà; *Gia*₂: tăng thêm
- *Biến*: (1) thay đổi; (2) biến cố, tai hoạ
- *Hội*: họp lại, tụ lại, hợp lại
- *Hĩn*: cò
- *Hoá*: biến đổi

Các yếu tố Hán Việt thông dụng này có thể kết hợp với nhau, hoặc kết hợp với các yếu tố khác để tạo thành từ Hán Việt. Ví dụ:

- *Quốc biến* (quốc: nước; biến: biến cố, tai hoạ): tai hoạ, biến cố xảy ra trong nước.
- *Gia biến* (gia: nhà; biến: biến cố, tai hoạ): tai hoạ, biến cố xảy ra trong gia đình.
- *Biến hoá* (biến: thay đổi; hoá: biến đổi): biến đổi thành thứ khác.
- *Quốc gia* (quốc: nước; gia: nhà): nước, nước nhà.
- *Quốc hội* (quốc: nước; hội: họp lại): cơ quan lập pháp tối cao của một nước, do nhân

+ Ngôn ngữ của các vùng miền (SGK/77);

Tiếng Việt rất đa dạng với những sắc thái độc đáo ở mỗi vùng miền.

Dựa vào đặc điểm cách phát âm, chúng ta có thể nhận ra giọng miền Bắc, giọng miền Nam, giọng miền Trung. Chẳng hạn, cách phát âm của một số địa phương miền Nam và miền Trung thường không phân biệt hai thanh điệu “hỏi” và “ngã” giống như miền Bắc.

Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền không chỉ thể hiện ở ngữ âm mà còn thể hiện ở mặt từ vựng. Chẳng hạn, cùng là một vật dụng dùng để ăn cơm nhưng miền Bắc gọi là “bát”, miền Nam gọi là “chén”, miền Trung gọi là “đọi”,...

Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền góp phần làm cho tiếng Việt thêm giàu đẹp. Trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ cũng chính là trân trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các vùng miền.

+

Thuật ngữ đặc điểm và chức năng. (SGK/97)

Thuật ngữ là từ, ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ, thường được dùng trong các văn bản thông tin thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và văn bản nghị luận.

Đặc điểm của thuật ngữ: Thuật ngữ có hai đặc điểm chính. *Thứ nhất*, trong một lĩnh vực khoa học, công nghệ, mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm và ngược lại, mỗi khái niệm chỉ được biểu thị bằng một thuật ngữ. *Thứ hai*, thuật ngữ không có tính biểu cảm. Ví dụ: *Muối* là một thuật ngữ Khoa học Tự nhiên, không có sắc thái biểu cảm: “*Muối là một hợp chất mà phân tử gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc a-xit*”.

Chức năng của thuật ngữ: Thuật ngữ được dùng để biểu thị các khái niệm khoa học, công nghệ.

B. PHÂN VIẾT:

1/ Viết đoạn văn theo chủ đề: **Tình bạn, sự kiêu ngạo, tôn trọng, tình yêu thiên nhiên**

Gợi ý viết đoạn:

1.1 Mở đoạn: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận

1.2 Thân đoạn:

- Giải thích vấn đề (Là gì?)
- Nêu một số biểu hiện của vấn đề (Như thế nào? Vì sao? Mang lại lợi ích gì?), nêu dẫn chứng (Ai? Làm gì? Kết quả ra sao?)
- Phê phán (Nếu không thì sao?)
- Bài học nhận thức (Chúng ta cần phải làm gì?)

1.3 Kết đoạn:

- Khẳng định lại vấn đề
- Liên hệ bản thân

=> Chú ý hình thức đoạn văn: Lùi đầu dòng; viết hoa chữ cái đầu tiên; kết thúc bằng dấu kết thúc câu (., ?, !, ...) . Không được xuống dòng

2/ Tập làm văn

Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về **người em yêu quý** hoặc một **món đồ có ý nghĩa đối với em**.

Gợi ý dàn bài:

Đề : Viết bài văn biểu cảm về một người em yêu quý

1/ Mở bài

- Dẫn dắt và giới thiệu người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ
- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về đối tượng đó.

Ví dụ:

- Mở bài trực tiếp: Trong gia đình em có nhiều người thân, ai em cũng yêu cũng quý. Nhưng người mà em yêu quý nhất đó chính là mẹ.

Mở bài gián tiếp: Gợi nhắc về mẹ thông qua các câu ca dao, tục ngữ về mẹ. Ví dụ:

*“Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền”.*

*“Ta đi trợn kiếp con người
Cũng không đi hết những lời mẹ ru”*

*“Ai rằng công mẹ như non,
Thật ra công mẹ lại còn lớn hơn”*

*“Lòng mẹ như bát nước đầy,
Mai này khôn lớn, ơn này tính sao”*

*“Nhớ ơn chín chữ cù lao,
Ba năm bú mớm biết bao thân tình”*

2/ Thân bài

- Nêu cảm xúc và ấn tượng chung về đối tượng (cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến, suy nghĩ về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm với người đó)
- Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những những đặc điểm nổi bật về đối tượng đó.
 - + Hình dung về đặc điểm gợi cảm về đối tượng để bộc lộ cảm xúc: hình dáng, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói...qua quan sát suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc (nếu người đó đi xa hoặc đang ở xa)

- + Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ đối xử với em và với mọi người xung quanh.
- + Sự gắn bó của người thân đối với em: trong cuộc sống hoặc hồi tưởng kỉ niệm gắn bó giữa em với người đó.

3/ Kết bài

- Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em về đối tượng
- Nêu những lời hứa, quyết tâm, hành động mà em muốn gửi đến đối tượng đó.

III. LUYỆN TẬP

ĐỀ 1:

1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười vào mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dẫn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

- Đừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

- Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ vũ.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện đùa chơi cho đỡ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thêm thiệp vừa lẩm bẩm:

- Ta cứ chộp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dặng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ịch ạch bò tới.

Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

(Sưu tầm)

a. Văn bản trên thuộc thể loại gì? Nêu 2 đặc điểm để thấy rõ điều đó.

b. Hãy nêu nội dung của văn bản trên?

c. Chỉ ra một từ Hán Việt trong câu sau? Cho biết nghĩa từ Hán Việt ấy?

“Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi.”

d. Theo em, tại sao chú Thỏ lại thua chú Rùa? Từ đó nêu bài học rút ra từ câu chuyện trên.

Câu 2. Từ câu chuyện của Rùa và Thỏ em hãy viết đoạn văn (10 – 15 dòng) nêu suy nghĩ của em về thói kiêu ngạo.

Câu 3: Trong cuộc sống ai cũng cần tình yêu thương nhất là tình thương của những người thân trong gia đình. Em hãy viết một bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý nhất.

ĐỀ 2:

Câu 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ồ trứng hồng tuổi thơ.”

(Theo Ngữ văn 7, tập 1)

a/ Xác định thể thơ của đoạn ngữ liệu trên, chỉ ra đặc điểm của thể thơ đó.

b/ Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật có trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

c/ Nêu nội dung đoạn thơ trên.

d/ Là một công dân, em sẽ làm gì để góp phần dựng xây đất nước? (Nêu 3 việc làm cụ thể)

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn (80 -100 chữ) nêu suy nghĩ của em về **sự tôn trọng** trong cuộc sống.

Câu 3: Viết bài văn biểu cảm về một người em yêu quý.

ĐỀ 3:

Câu 1: Đọc bài văn nghị luận sau và trả lời câu hỏi:

ĐỪNG SỢ VẤP NGÃ

Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ

nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế...

Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng,...

Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi...

(Trích *Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã*, theo <http://www.vietgiaitri.com>, 4/6/2015)

a. Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

b. Đoạn văn trên đề cập đến nội dung gì?

c. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng “Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá”.

d. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: “Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi”? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó.

Câu 2. Trong cuộc sống bên cạnh tình cảm gia đình thì mỗi chúng ta rất cần có ít nhất một người bạn để chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Em hãy viết một đoạn văn (10-15 dòng) nêu suy nghĩ của em về tình bạn.

Câu 3. “Tạm biệt búp bê thân yêu
Tạm biệt gấu Mi Sa nhé...”

Tuổi thơ mỗi chúng ta thường gắn liền với những món đồ chơi thật xinh đẹp và thú vị. Em hãy viết một bài văn biểu cảm về một đồ vật mà em yêu quý nhất.

ĐỀ 4

Câu 1: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Bên ngoài trời mưa tuôn

Nước mắt con đầm buồn

Tại sao xảy ra thế?

Tất cả cùng mất luôn?
Con có vòng tay mẹ, tay cha
Hơi ấm nồng nàn như chẳng muốn xa
Nhưng, chào ôi, khi con tỉnh giấc
Mẹ đi rồi, cha cũng rời xa
Con gái mẹ đã thực sự lớn rồi
Trong thế giới này bao la hùng vĩ
Nhưng điều ấy chẳng là gì, mẹ nhỉ?
Nếu phải già từ bởi cuộc chia ly.

(Thế giới rộng vô cùng – Thơ nước ngoài)

a/ Xác định nội dung chính của văn bản trên.

b/ Giải thích nghĩa từ “chia ly”. Cho biết từ đó là từ Thuần Việt hay từ Hán Việt?

c/ Văn bản trên gửi gắm chúng ta thông điệp gì?

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn (80 -100 chữ) nêu suy nghĩ của em về **tình bạn**.

Câu 3: Viết bài văn biểu cảm về một người em yêu quý.

Đề 5:

Câu 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ngạn ngữ có câu: “Thời gian là vàng”. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian thì không mua được. Thế mới biết vàng có giá trị mà thời gian thì vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chữa chạy thì sống, để chậm thì chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội thử xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất cơ hội là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau có hối cũng không kịp.

(Theo Phương Liên)

a/ Nêu nội dung đoạn trích trên.

b/ Tìm phó từ trong câu: **“Thời gian là vàng”. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian thì không mua được. Thế mới biết vàng có giá trị mà thời gian thì vô giá.** Đặt câu với phó từ vừa tìm được.

c/ Qua đoạn trích trên, tác giả gửi gắm thông điệp gì cho thế hệ trẻ? (Viết 3 đến 5 dòng)

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn (80 -100 chữ) nêu suy nghĩ của em về **sự kiêu ngạo**.

Câu 3: Viết bài văn biểu cảm về một món đồ có ý nghĩa với em.

ĐỀ 6:

Câu 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Yêu thương và được yêu thương, đó là điều mà mọi người luôn luôn mong muốn. Chính yêu thương đã giúp chúng ta có được niềm tin, nhận ra được lẽ sống, nhìn ra cái đẹp, thấy được những điều tích cực xung quanh mình. Vì vậy hãy luôn cố gắng trở thành một con người hướng thiện, một người luôn biết yêu thương và trân quý cuộc sống này. Hãy để cho thế giới này luôn được tỏa sáng bằng tình yêu thương và hãy nuôi dưỡng nó bằng cách làm nhiều việc tốt, yêu thương mọi người, sẵn lòng giúp đỡ người khác bằng khả năng có thể.

(Theo Minh Uyên – “Hãy đối xử nhau bằng sự yêu thương”, Báo Ninh Thuận Online, 14/02/2020)

a/ Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong văn bản

b/ Em hãy nêu nội dung chính của đoạn văn trên.

c/ Tại sao tác giả cho rằng: **“Chính yêu thương đã giúp chúng ta có được niềm tin, nhận ra được lẽ sống, nhìn ra cái đẹp, thấy được những điều tích cực xung quanh mình”**? (lí giải từ 3 đến 5 câu)

d/ Từ những lời khuyên trên, em rút ra bài học gì cho bản thân? (trình bày 3-5 câu).

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn (80 -100 chữ) nêu suy nghĩ của em về **tình yêu thiên nhiên**.

Câu 3: Viết bài văn biểu cảm về một món đồ có ý nghĩa với em.

ĐỀ 7:

Câu 1: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”.

Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.

Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.”. Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.

Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.

Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: “Hãy dành bài ca ssangs sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!”.

Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.

Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vắt chân lên chạy, dùng hết sức la toáng lên: “Sói! Sói!”.

Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.

Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: “Thực sự đã có một con sói ở đây! Bây giờ đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?”.

Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”.

(Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

a) Xác định thể loại của truyện?

b) Truyện kể về những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?

c. Tìm và ghi lại một phó từ trong đoạn văn sau. Cho biết phó từ ấy bổ sung ý nghĩa gì cho từ nào?

c) Cho biết tình huống truyện trong câu chuyện trên có gì đặc biệt?

d) Tại sao dân làng không giúp cậu bé khi có chó sói tấn công đàn cừu? Từ đó em rút ra cho mình bài học gì?

Câu 2. Trong cuộc sống bên cạnh tình cảm gia đình thì mỗi chúng ta rất cần có ít nhất một người bạn để chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Em hãy viết một đoạn văn (10-15 dòng) nêu suy nghĩ của em về tình bạn.

Câu 3. “Tạm biệt búp bê thân yêu
Tạm biệt gấu Mi Sa nhé...”

Tuổi thơ mỗi chúng ta thường gắn liền với những món đồ chơi thật xinh đẹp và thú vị. Em hãy viết một bài văn biểu cảm về một đồ vật mà em yêu quý nhất.

CHÚC CÁC EM ÔN THI THẬT TỐT!!!

“TRÊN CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG KHÔNG CÓ DẤU CHÂN
CỦA KẼ LƯỜI BIẾNG!: